

NÂNG CAO HIỆU QUẢ VIỆC RÈN KỸ NĂNG DỊCH THUẬT CHO SINH VIÊN CHUYÊN NGỮ THÔNG QUA HỆ THỐNG BÀI TẬP THEO THANG NHẬN THỨC BLOOM

Trịnh Thị Thơm¹, Lê Thị Hương (A)², Nguyễn Thị Ngọc³

TÓM TẮT

Bài báo trình bày kết quả thực nghiệm sử dụng hệ thống bài tập rèn kỹ năng dịch cho sinh viên chuyên ngành Sư phạm tiếng Anh. Hệ thống bài tập được thiết kế dựa theo thang nhận thức Bloom, được sắp xếp từ cấp độ nhận thức thấp (nhớ, hiểu) đến cấp độ nhận thức cao nhất (đánh giá), nhằm hỗ trợ sinh viên rèn kỹ năng dịch một cách hiệu quả hơn. Qua thực nghiệm, hệ thống bài tập đã thể hiện được tính ưu việt của nó và mang lại những hiệu quả nhất định. Sinh viên hiểu văn bản nguồn một cách sâu sắc, kỹ càng hơn sau quá trình làm bài tập, từ đó có những phương án lựa chọn từ vựng, cấu trúc và sử dụng văn phong phù hợp để có được những bản dịch chất lượng. Hệ thống bài tập giúp sinh viên nâng cao kỹ năng dịch thuật, có thái độ và động cơ tích cực hơn trong học tập, góp phần nâng cao chất lượng dạy học học phần Biên dịch 1,2 nói riêng và các học phần thuộc khối kiến thức về ngôn ngữ - văn hóa nói chung.

Từ khóa: Kỹ năng dịch thuật, hệ thống bài tập, thang nhận thức Bloom.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Chương trình đào tạo ngành Sư phạm tiếng Anh tại Trường Đại học Hồng Đức gồm khối kiến thức đại cương, kiến thức ngành và kiến thức chuyên ngành. Mục tiêu chính của chương trình là đào tạo giáo viên tiếng Anh cho các cơ sở đào tạo trên toàn quốc. Trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập của đất nước cũng như nhu cầu lao động của xã hội, chương trình đào tạo của Nhà trường được xây dựng theo hướng mở, tạo nền tảng cơ bản để sau khi tốt nghiệp sinh viên có thể chuyển đổi nghề nghiệp và tham gia vào các lĩnh vực khác như làm nhân viên văn phòng, thư ký, biên tập viên, biên/phiên dịch. Bên cạnh đó, đa số sinh viên ngành Sư phạm tiếng Anh tham gia công tác dịch thuật trong và sau khi được đào tạo ở trường đại học. Do đó, trang bị kỹ năng dịch cho sinh viên là một yêu cầu cấp thiết nhằm đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng đào tạo, đáp ứng chuẩn đầu ra và đáp ứng nhu cầu xã hội.

Theo đó, kỹ năng dịch đã được đưa vào chương trình đào tạo ngành tiếng Anh thông qua các học phần biên, phiên dịch nhưng chưa có hệ thống bài tập rèn luyện và nâng cao kỹ năng dịch cho sinh viên. Đặc biệt, với thực trạng trình độ đầu vào của sinh viên ngành tiếng Anh hiện nay, việc xác định được khung lý thuyết phù hợp để xây dựng hệ thống bài tập rèn luyện và nâng cao kỹ năng dịch cho sinh viên là rất cần thiết.

¹ Phòng Hợp tác Quốc tế, Trường Đại học Hồng Đức

^{2,3} Khoa Ngoại ngữ, Trường Đại học Hồng Đức

Tuy nhiên, qua khảo sát tài liệu dạy học các học phần Biên dịch 1, 2 và tiến hành dạy thử nghiệm trên đối tượng là sinh viên năm thứ 3 ngành Sư phạm tiếng Anh tại Trường Đại học Hồng Đức, nhóm tác giả nhận thấy việc xây dựng hệ thống bài tập rèn kỹ năng dịch cho sinh viên chuyên ngành tiếng Anh - Trường Đại học Hồng Đức theo thang nhận thức Bloom là một trong những biện pháp hữu hiệu góp phần nâng cao chất lượng đào tạo, đáp ứng nhu cầu xã hội.

2. NỘI DUNG

2.1. Những vấn đề lý luận về dịch thuật và thang nhận thức Bloom

2.1.1. Dịch thuật và các phương pháp dịch thuật

2.1.1.1. Dịch thuật và vấn đề tương đương trong dịch thuật

Phần lớn các nhà nghiên cứu như Catford (1965), Mounin (1963), Nida (1964) hay Ali (2003) coi nghiên cứu dịch thuật là một bộ phận của ngôn ngữ học và cho rằng dịch thuật là một quá trình giao tiếp. Dựa theo lý thuyết về nhận thức của Bloom, Padilla và các đồng sự (1999) cho rằng quá trình dịch thuật là một quá trình cực kỳ phức tạp, bởi vì nó không chỉ là những quá trình ngôn ngữ học thông thường mà phải luôn được hiểu rõ trong những tình huống xã hội, văn hóa và trên hết là tâm lý. Theo Nguyễn Thiện Giáp (2012) "... dịch là một hoạt động ngôn ngữ nhằm chuyển ý nghĩa của các biểu thức trong ngôn ngữ này (ngôn ngữ nguồn) sang ý nghĩa của ngôn ngữ khác (ngôn ngữ đích)". Hatim & Masons (1990) cũng cho rằng dịch là một quá trình giao tiếp trong một tình huống xã hội cụ thể và dịch giả là nhân vật trung gian của quá trình giao tiếp này để kết nối và truyền đạt thông tin từ văn bản nguồn, tác giả của nó tới độc giả đích.

"Tương đương (Equivalence) là khái niệm mấu chốt trong dịch thuật" (Hoàng Văn Vân, 2005) và là "khái niệm trung tâm của bất cứ công trình nghiên cứu nào về dịch thuật" (Munday, 2001). Với quan niệm dịch là sự thay thế chất liệu văn bản nguồn bằng chất liệu văn bản tương đương ở ngôn ngữ đích, Catford (1965) đã xét đến "tương đương chất liệu văn bản" và đưa ra hai loại hình tương đương dịch thuật, đó là tương đương ngôn ngữ học và tương đương ở cấp độ văn hóa.

Newmark (1998) ngoài sự đồng tình với ý kiến của các tác giả trên còn cho rằng việc gắn ý nghĩa của văn bản với ý định của người nói/viết là cái mà người dịch cần tạo ra cho bản dịch. Baker (1992) đề cập đến ba cấp độ tương đương dịch thuật là tương đương ở cấp độ từ, cấp độ câu và cấp độ văn bản. Đa số các nhà nghiên cứu về dịch thuật (Catford, Nida, Campbell) có quan điểm rằng tương đương là điều kiện thiết yếu để dịch thuật được thực hiện và tương đương là cái đích của dịch thuật, là "cái có thể đạt được".

2.1.1.2. Các phương pháp dịch thuật

Khái niệm *phương pháp* hay *phương thức*, *thủ pháp* trong nhiều trường hợp vẫn chưa được phân biệt một cách rõ nét. Dựa trên cách thức xử lý mối quan hệ giữa hình thức và ý nghĩa của các đơn vị dịch thuật, Catford (1965) dùng thuật ngữ *loại hình dịch*

thuật (types of translation) còn Mildred (1998) dùng *kiểu dịch thuật* (kinds of translation). Newmark (1998) dựa theo phạm vi ứng dụng của dịch thuật vào đơn vị ngôn ngữ là văn bản hay dưới văn bản để phân biệt *phương pháp dịch thuật* (translation methods) và *thủ pháp dịch thuật* (translation procedures). Theo Mildred (1998), “phương pháp dịch thuật liên quan đến toàn bộ văn bản, còn thủ pháp dịch thuật chỉ dùng cho câu và các đơn vị nhỏ hơn của ngôn ngữ”. Mildred chia các phương pháp dịch thuật thành dịch dựa trên cấu trúc (form-based translation) và dịch dựa trên ý nghĩa (meaning-based translation). Khá cụ thể và chi tiết, Newmark (1998) chia các phương pháp dịch thành 2 nhóm khác nhau, đó là nhóm dịch ngữ nghĩa và nhóm dịch truyền đạt với một hệ thống 8 phương pháp dịch, gồm: *Dịch từ đối từ* (word-for-word translation), *Dịch nguyên văn* (literal translation), *Dịch trung thành* (faithful translation), *Dịch ngữ nghĩa* (semantic translation), *Dịch truyền đạt* (communicative translation), *Dịch đặc ngữ* (idiomatic translation), *Dịch tự do* (free translation) và *Dịch phóng tác* (adaptation).

Việt Nam cũng đã có nhiều công trình nghiên cứu về dịch thuật. Nguyễn Hồng Cồn (2006) kế thừa một số kết quả nghiên cứu về dịch thuật ở Việt Nam cũng như đồng tình với quan điểm của Newmark (1998) nhưng vận dụng vào mối quan hệ giữa ngữ nguồn là tiếng Anh và ngữ đích là tiếng Việt để đề xuất 5 phương pháp dịch thuật thường gặp trong dịch Anh - Việt, gồm *Dịch nguyên văn*, *Dịch nghĩa*, *Dịch thông báo*, *Dịch tự do*, *Phỏng dịch*.

2.1.2. Thang nhận thức Bloom và những ứng dụng trong dạy học

Vào năm 1956, Benjamin Bloom đã viết cuốn *Phân loại tư duy* theo những mục tiêu giáo dục: Lĩnh vực nhận thức, trong đó phần mô tả về tư duy gồm sáu mức độ của ông đã được chấp nhận rộng rãi và được sử dụng trong rất nhiều lĩnh vực cho tới ngày nay. Danh mục những quá trình nhận thức của ông được sắp xếp từ mức độ đơn giản nhất, gọi lại kiến thức, đến mức độ phức tạp nhất, đánh giá giá trị và tính hữu ích của một ý kiến.

Cách phân loại của Bloom về tri thức hiện được phổ biến khắp thế giới và không ngừng được cải tiến. Phân loại Bloom được dùng như là công cụ quan trọng để xây dựng mục tiêu giáo dục, đo lường giáo dục, đặt câu hỏi trong giảng dạy và nghiên cứu, xây dựng và thiết kế bài giảng cũng như hướng dẫn giảng dạy để đạt mục tiêu đã đề ra. Theo Bloom lĩnh vực tri thức được chia thành 6 phạm trù chủ yếu, sắp xếp theo thứ tự tăng dần về độ khó, gồm *Biết*, *Hiểu*, *Ứng dụng* (*Vận dụng*), *Phân tích*, *Tổng hợp* và *Đánh giá* và được gọi là thang cấp độ tư duy. Các cấp độ được mô tả cụ thể như sau:

Biết: Kiến thức ở mức “Biết” bao gồm những thông tin có tính chất chuyên biệt mà một người học có thể nhớ hay nhận ra sau khi tiếp nhận. Việc học thường bắt đầu từ nhu cầu “muốn biết” nhưng để “biết được cái gì đó”, người học chỉ cần vận dụng trí nhớ, nên thành quả đạt được ở mức “Biết” là rất thấp và thường không mang lại giá trị tăng thêm cho người sở hữu cái “*biết*” ấy. Thường mục tiêu giáo dục không dừng ở việc dạy các tri

thức thuộc mức “Biết” này. Trong đo lường giáo dục, người ta thường dùng các câu hỏi loại điền thê, đúng/sai hay nhiều lựa chọn để kiểm tra kiến thức dạng này. Và thường chúng là những câu hỏi dễ nhất.

Hiểu (hay Thông hiểu): Hiểu được chuyện gì đó tức là bao hàm việc đã biết nó, nhưng ở mức cao hơn là “nhớ”. Ở mức này, người học có khả năng chỉ ra ý nghĩa và mối liên hệ giữa các thông tin (hay khái niệm) mà họ đã tiếp nhận. Khi phát biểu một định nghĩa nào đó, tức là người học đã biết đến khái niệm, nhưng để chứng tỏ là mình đã hiểu khái niệm, họ phải có khả năng giải thích được các khái niệm đó, minh họa bằng các ví dụ hay hình ảnh, phát biểu lại (rephrase) định nghĩa dưới dạng khác mà không mất đi đặc trưng của khái niệm. Ở mức độ cao hơn của “hiểu”, người học phải chỉ ra các mối liên hệ giữa các khái niệm. Mục tiêu giáo dục ở mức này đòi hỏi người học phải giải thích, phân biệt, lựa chọn cho phù hợp hay suy diễn từ các dữ kiện đã cho. Để kiểm tra người học có hiểu khái niệm hay không, ta có thể yêu cầu người học chọn định nghĩa sát nhất với định nghĩa có trong văn bản đang xem xét trong số nhiều phát biểu hoặc định nghĩa.

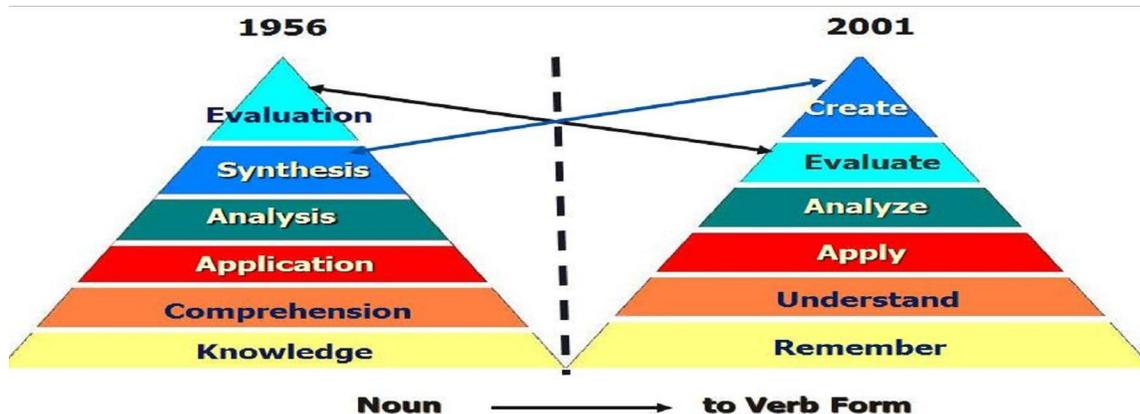
Ứng dụng (Vận dụng): Tri thức thuộc loại ứng dụng liên quan tới khả năng vận dụng kiến thức, biết sử dụng phương pháp, nguyên lý hay ý tưởng để giải quyết một vấn đề. Vấn đề được giải quyết ở đây phải khác (có khi là hoàn toàn mới) với vấn đề đã được thảo luận trên lớp hay trong giáo trình. Mục tiêu giáo dục dừng ở mức ứng dụng là những mục tiêu “thực dụng”, mang lại giá trị cộng thêm cho người học vì các kiến thức có thể được đem ra áp dụng vào các vấn đề thực tiễn của người học. Để đo lường khả năng ứng dụng, ta sử dụng các bài thực hành hoặc kiểm tra các kỹ năng thông qua các bài tập trắc nghiệm (liệt kê các thủ tục, xem xét lỗi có thể phát sinh, lựa chọn giải pháp từ dữ kiện sẵn có...).

Phân tích: Phân tích là khả năng xé nhỏ vấn đề thành các khái niệm thành phần có quan hệ hữu cơ với nhau để tìm hiểu bản chất của vấn đề. Với khả năng phân tích, người học đi đến bản chất của sự vật hay khái niệm. Đây là tiền đề quan trọng để lấy làm chất liệu tổng hợp hoặc phê phán, từ đó đi tới sáng tạo cái mới.

Tổng hợp: Tổng hợp là khả năng thu nhặt các thành phần rời rạc, vốn không bộc lộ rõ các mối liên kết thành ra một chỉnh thể. Đây là mức cao hơn của tri thức. Hệ quả của phương pháp tổng hợp thường là các cải tiến, sản phẩm mới hoặc lý thuyết mới.

Đánh giá: Đánh giá là khả năng đưa ra các phán xét hay - dở, tốt - xấu, tiến bộ - lạc hậu, phù hợp - không phù hợp..., về các vật liệu, kỹ thuật, khái niệm hay phương pháp. Để có được sự đánh giá, thông thường người học phải có khả năng phân tích vấn đề, tổng hợp và so sánh từ nhiều nguồn, từ đó đưa ra các nhận định cuối cùng. Đây là mức cao nhất của trí tuệ. Kết quả của đánh giá thường làm phát lộ các tri thức mới, phủ định các tri thức đã biết, hoặc ít ra là tái khẳng định với các căn cứ xác đáng phương pháp hay vật liệu (materials) được nghiên cứu.

Năm 2001, nhóm tác giả gồm David Krathwohl và Lorin Anderson (vốn là học trò và cộng sự của Bloom) và một số chuyên gia về tâm lý học tri nhận, chương trình đào tạo và hướng dẫn, kiểm tra - đánh giá trong giáo dục đã thực hiện công trình nghiên cứu và điều chỉnh thang nhận thức của Bloom thành phiên bản mới. Theo đó, các bậc nhận thức được gọi tên bằng các danh từ đã được điều chỉnh thành các động từ. Hai bậc cao nhất là *Tổng hợp* và *Đánh giá* được điều chỉnh thành *Đánh giá* và *Sáng tạo*.



Hình 1. Bloom vs. Anderson/Krathwohl

Ở phiên bản mới này, các tác giả đã chuyển bậc *Tổng hợp* thành *Sáng tạo* - chính là kết quả sau cùng của sự vận dụng quá trình nhận thức, và được xếp vào bậc cao nhất. Hai cấp độ này mang tính khái quát cao vì chúng dựa trên các mức độ hiểu biết khác nhau, từ thực tế đến khái niệm, thao tác và cuối cùng là siêu nhận thức. Với 6 bậc nhận thức, thang nhận thức này đưa quá trình nhận thức lên cao hơn một bậc so với thang nhận thức cũ. Sự thay đổi này đặc biệt phù hợp với việc ứng dụng vào quá trình dạy học nhằm đạt mục tiêu của nhiều môn học, trong đó có dạy học ngoại ngữ.

Đã có nhiều nghiên cứu về thang nhận thức Bloom và ứng dụng vào dạy học nói chung, dạy học ngoại ngữ nói riêng, trong số đó có Ann (2010), người đã gắn các mục tiêu dạy học với việc thiết kế các hoạt động dạy học để sinh viên dễ dàng đạt các mục tiêu này. Việt Nam cũng đã có nhiều nghiên cứu ứng dụng lý thuyết Bloom trong dạy học. Điển hình là công trình của Hồ Ngọc Khải (2015), ứng dụng thang Bloom trong kiểm tra đánh giá năng lực của người học. Đỗ Đường Hiếu (2008) trong công trình “Nghiên cứu vận dụng thang bậc nhận thức của Bloom để đánh giá mức độ đạt mục tiêu dạy học môn toán bậc trung học phổ thông” vận dụng thang bậc nhận thức của Bloom để xây dựng mục tiêu dạy học, câu hỏi, bài tập và xây dựng các đề kiểm tra môn toán.

2.1.3. Ứng dụng thang nhận thức Bloom vào dạy học các học phần biên dịch

Để thực hiện rèn kỹ năng dịch cho sinh viên một cách bài bản, có hệ thống thì cần xây dựng hệ thống bài tập hỗ trợ sinh viên để họ hiểu tường tận văn bản nguồn trước khi thực hiện thao tác dịch và đưa ra sản phẩm dịch cuối cùng. Hệ thống bài tập này được xây dựng dựa trên thang nhận thức Bloom với các bài tập giúp sinh viên hiểu văn bản, trước hết là hiểu các thuật ngữ, các cụm từ có trong văn bản nguồn thông qua một số dạng bài tập như: trình bày, nhắc lại, liệt kê, mô tả,... Tiếp theo là một số bài tập để kiểm tra mức độ hiểu của người học đối với văn bản nguồn như: tìm ví dụ minh họa, giải thích, phân loại, so sánh, suy luận, tóm lược, suy diễn, liên hệ, chọn nghĩa sát với từ có trong văn bản nguồn nhất,... Sau đó là một số bài tập đánh giá khả năng vận dụng của người học đối với những gì đã *nhớ, hiểu* vào những tình huống ngôn ngữ mới. Ví dụ: Chọn và điền từ/ cụm

từ thích hợp nhất vào chỗ trống trong câu. Để kiểm tra khả năng phân tích, đánh giá của người học, có thể yêu cầu người học so sánh một bài dịch mẫu với văn bản nguồn và đưa ra các nhận định, ý kiến, bình luận, so sánh, chỉ ra điểm hay và điểm yếu của bài dịch mẫu, để từ đó người học rút ra được kinh nghiệm và hoàn thành quá trình dịch của mình với một sản phẩm dịch mang tính tư duy cao và đầy sáng tạo.

2.2. Quy trình tổ chức các hoạt động rèn luyện kỹ năng biên dịch cho sinh viên và tính hiệu quả của hệ thống bài tập thiết kế theo các cấp độ của thang nhận thức Bloom

2.2.1. Quy trình tổ chức hoạt động rèn luyện kỹ năng biên dịch cho sinh viên

Trên cơ sở đề cương chi tiết môn học đã được thiết kế và áp dụng, chúng tôi đã cụ thể hóa các bước tiến hành tổ chức hoạt động rèn kỹ năng dịch cho sinh viên khi sử dụng hệ thống bài tập theo thang nhận thức Bloom phiên bản mới. Mỗi bài dạy trong giáo trình biên dịch sẽ được thiết kế và thực hiện theo các bước như sau:

Bước 1: Nhận diện ý tưởng và định hình văn phong cho bài viết. Sau khi đọc, người dịch có thể tóm tắt toàn bộ bài viết thành một vài ý chính. Sau đó, người dịch xác định văn phong cho bài viết, đối tượng đọc bài dịch.

Bước 2: Nhận diện từ, nhóm từ khó dịch giúp người dịch học được cách dịch nghĩa theo từng văn cảnh cụ thể mà không bị hạn chế bởi nghĩa cố định của từ hoặc cụm từ.

Bước 3: Sắp xếp lại câu rõ ràng với mục đích giúp người học nhận diện câu và phân tích thành phần cấu tạo để hiểu chính xác nghĩa của câu.

Bước 4: Xác định nét văn hóa đặc thù là bước cần thiết để sinh viên có cái nhìn tổng quát nhất về cách mà tác giả trình bày.

Bước 5: Dịch từng câu, từng đoạn

Sinh viên tiến hành dịch hay vào dịch văn bản lần thứ nhất, lần này không yêu cầu quá cao về cách diễn đạt và câu văn nhưng cần chính xác nhất với văn bản gốc. Sinh viên có thể tách rời thành các câu và xem sự liên kết của chúng để ghép nối cho phù hợp.

Bước 6: Biên tập lại cho phù hợp với lối nói của người Việt

Sinh viên rà soát lại toàn bộ văn bản đã dịch. Không nên lặp lại từ vựng trong các cú pháp hoặc cấu trúc ngữ pháp của ngôn ngữ nguồn.

Bước 7: Đánh giá bài dịch tiếng Anh

Sinh viên tự đánh giá xem bài dịch đã đúng, đủ nghĩa chưa. Văn phong có phong phú và thuần Việt không. Một bản dịch tốt cần phải được dịch sát nghĩa với bản gốc mới có thể truyền tải được đúng nội dung và ý nghĩa của văn bản gốc tới độc giả.

2.2.2. Hệ thống bài tập rèn kỹ năng biên dịch cho sinh viên

Level 1 and 2: Knowledge/Comprehension

Mục đích của bài tập: Giúp sinh viên hiểu và nhận thức tốt hơn về vấn đề cần dịch, đồng thời huy động được lượng từ vựng cần thiết sẽ sử dụng cho bài dịch.

Yêu cầu của bài tập là tóm tắt lại nội dung chính của bài dịch và gạch chân những từ và cụm từ quan trọng trong bài dịch có ảnh hưởng đến nét nghĩa của cả câu hoặc cả đoạn văn.

Level 3: Application

Mục đích của bài tập: Giúp sinh viên vận dụng được kiến thức của mình về một vấn đề để tiến hành dịch bài, lựa chọn phương án có sẵn phù hợp và lý giải tại sao các phương án khác lại không phù hợp.

Ví dụ: Dựa vào ngữ cảnh của bài đọc, hãy tìm cách diễn đạt tương đương với cụm từ tiếng Việt trong các cụm từ tiếng Anh dưới đây:

- | | |
|---------------------------|---------------------------------------|
| Vấn đề toàn cầu nóng bỏng | A. hot world problem |
| | B. burning global issue |
| | C. hot global matter |
| Sự suy thoái tầng ozone | A. the degradation of the ozone layer |
| | B. the recession of the ozone layer |
| | C. ozone layer depletion |

Level 4: Analysis

Mục đích của bài tập: Giúp sinh viên phân tích các thành tố câu, mối quan hệ về chức năng giữa các mệnh đề trong câu, cách thức lựa chọn từ, trật tự từ cũng như cấu trúc câu nhằm củng cố lại kiến thức về ngữ pháp khi dịch, đồng thời làm rõ được ý cần phân chia và dịch trong bản dịch của mình.

Ví dụ: Phân tích các câu tiếng Việt của văn bản gốc, nhận xét về (i) cách chọn từ, từ loại, sắp xếp trật tự từ; và (ii) cấu trúc câu trong những đoạn in nghiêng bằng tiếng Anh.

1. Trong những thập kỷ gần đây, ngoài những vấn đề căn bản như việc ngăn chặn một cuộc chiến tranh nguyên tử, giữ gìn hòa bình, hạ thấp tỷ lệ tăng trưởng dân số, vấn đề bảo vệ môi trường đã trở thành vấn đề lớn có tính toàn cầu, có tầm quan trọng sống còn đối với loài người trên Trái đất.

A *In lately decades, besides the basic matters such as preventing a nuclear war, peace reservation, lower the population growth rate, environment protection has become a big global issue that is very important to human on Earth.*

B *In recent decades, apart from fundamental issues such as a nuclear prevention, peace reservation, population growth rate decrease, environment protection has become a big global issue as well as vital issue to human on Earth.*

Level 5: Synthesis

Mục đích của bài tập: Giúp sinh viên phân tích sâu, phân loại và tổng hợp các lỗi về kỹ thuật dịch một cách căn bản nhất, phân tích phương thức sử dụng các cấu trúc dịch câu. Từ đó hiểu rõ cấu trúc nhằm đối chiếu, so sánh, phân tích và suy luận logic, chặt chẽ.

Ví dụ: Xem kỹ đoạn trích dưới đây:

Sự suy thoái tầng ozone làm tăng thêm nguy cơ bệnh ung thư da các bệnh về mắt và có thể làm suy giảm khả năng miễn dịch của con người. Các loài động vật, thực vật cũng bị tác động và có loài bị hủy diệt hoặc đang trên bờ tuyệt chủng.

Đoạn trích được dịch theo cấu trúc như sau:

...(1)...increases ...(2)... may impair ...(3)... are also affected ...(4).....

Phần bỏ trống 1, 2, 3, 4 đã được dịch theo các cách A, B, C. Nếu không có cách nào phù hợp, Người dịch hãy đưa câu dịch của mình vào chỗ trống cho sẵn

- 1 A The depletion of ozone layer
 B The crisis of the ozone layer
 C The recession of ozone layer
 D

Level 6: Evaluation

Mục đích của bài tập: Giúp sinh viên phân tích và đánh giá thông tin theo các tiêu chí thích hợp. Từ đó tăng cường cho sinh viên khả năng tranh luận, lập luận, đánh giá và định lượng chất lượng bản dịch một cách thuần thực hơn.

Ví dụ: Xác định động từ chính và danh từ chính của chủ ngữ trong đoạn trích dưới đây:

Ô nhiễm môi trường không giới hạn trong biên giới quốc gia; việc triệt phá rừng ở nước này có thể gây lụt lội, hạn hán ở nước khác. Đây là vấn đề toàn cầu cho nên không có một nước riêng lẻ nào có thể tự giải quyết được mà cần có một sự phối hợp chung thông qua một chiến lược toàn cầu.

Dịch đoạn trích sang tiếng Anh

So sánh ít nhất 2 bản dịch để chọn bản có cách diễn đạt thích hợp nhất. Trả lời các câu hỏi dưới đây:

| | Có | Không |
|--|----|-------|
| Ý của bản dịch có trung thành với nguyên tác không? | | |
| Cách diễn đạt có bị ảnh hưởng của tiếng Anh không? | | |
| Các cụm từ tiếng Anh có diễn đạt đúng khái niệm của các cụm từ tiếng Việt không? | | |

Đối chiếu bài dịch với bảng Tiêu chí đánh giá bản dịch

Kiểm tra câu dịch với các tiêu chí dưới đây. So sánh kết quả trong nhóm hoặc giữa các nhóm

- | | |
|---|--|
| 1. Incomplete passage | Dịch không hoàn chỉnh |
| 2. Misunderstanding of original text | Hiểu sai ý của văn bản gốc |
| 3. Mistranslation into target language | Bản dịch không diễn đạt được hết ý của văn bản gốc |
| 4. Addition or omission | Bị thêm hoặc cắt xén nội dung ý |
| 5. Terminology, word choice | Không biết chọn từ thuật ngữ thích hợp |
| 6. Too freely translated | Dịch quá xa so với bản gốc |
| 7. Too literal, word-for-word translation | Dịch quá chặt chẽ trên phạm vi từ |

3.3. Đánh giá kết quả sử dụng hệ thống bài tập

3.3.1. Đánh giá chung về hệ thống bài tập

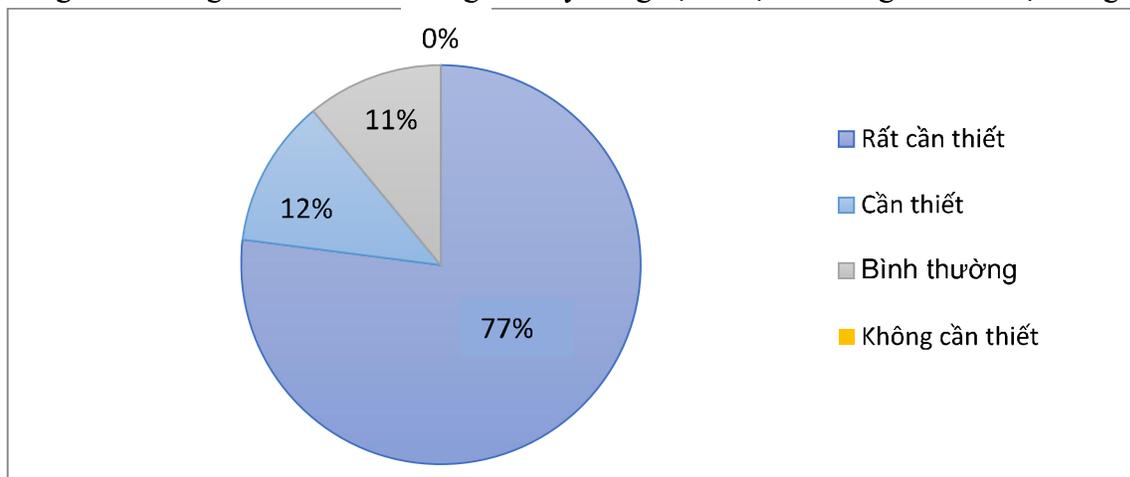
Hệ thống bài tập thực hành biên dịch được thiết kế theo thang nhận thức Bloom chính là một giải pháp hữu ích góp phần hỗ trợ sinh viên trong việc học và thực hành kỹ năng dịch. Sau 3 tuần dạy thực nghiệm, tác giả quan sát thấy không khí học tập trên

lớp và tinh thần học tập của sinh viên có những thay đổi rõ rệt. Sinh viên tích cực tham gia vào các hoạt động trên lớp, thảo luận sôi nổi nhằm tìm ra cách giải quyết các vấn đề hoặc tình huống do giảng viên thiết lập. Sinh viên chủ động tra cứu, tìm kiếm thông tin trên mạng Internet, nghiên cứu và phân tích thông tin dựa trên các dữ liệu thực tế mà giảng viên cung cấp. Sinh viên hào hứng tham gia thảo luận, tranh luận, góp ý, nhận xét, phản biện... Các báo cáo tổng hợp cá nhân hay đề án làm theo nhóm đều được sinh viên hoàn thành đúng thời gian quy định và có chất lượng cao.

Như vậy, hệ thống bài tập dịch đã góp phần bù đắp những thiếu sót của giáo trình biên dịch hiện hành, giúp sinh viên có sự chuẩn bị thật chu đáo trước khi dịch một văn bản hoàn chỉnh thông qua việc thực hành các bài tập bổ sung và củng cố kiến thức về từ vựng, ngữ pháp, giúp sinh viên tự tin và hứng thú với các hoạt động liên quan đến dịch thuật nhiều hơn. Các yêu cầu đối chiếu so sánh cũng có ý nghĩa hết sức quan trọng trong việc bồi dưỡng tư duy phản biện của sinh viên.

3.3.2. Những đóng góp của hệ thống bài tập

Biểu đồ dưới đây cho thấy, 100% sinh viên cho rằng việc thiết kế bài tập ứng dụng đã hỗ trợ tốt việc học môn Biên dịch. Trong đó, có 77% số sinh viên cho rằng việc xây dựng hệ thống bài tập biên dịch là rất cần thiết. Kết quả điều tra cũng thể hiện được rằng hệ thống bài tập đã đáp ứng được nhu cầu rèn kỹ năng biên dịch của sinh viên, giúp họ củng cố và nâng cao kiến thức cũng như kỹ năng dịch một cách logic và có hệ thống.



Biểu đồ 1. Đánh giá của người học về sự cần thiết của hệ thống bài tập

3.3.3. Đánh giá về tính phù hợp của hệ thống bài tập rèn luyện kỹ năng biên dịch của sinh viên

Qua kết quả khảo sát, 100% sinh viên đồng ý rằng hệ thống các bài tập được thiết kế hài hòa giữa lý thuyết và thực hành. Các bài tập được thiết kế theo mức độ tư duy từ dễ đến khó, từ đơn giản đến phức tạp giúp họ tiếp cận được với các chủ đề dịch một cách tự

nhiên. Hệ thống bài tập không chỉ giúp sinh viên củng cố ngữ pháp, tăng vốn từ vựng mà còn rèn luyện văn phong dịch thuật đa dạng, nội dung tương thích với văn bản nguồn.

Về loại hình văn bản, đa số sinh viên cho rằng rất phù hợp với nhu cầu học tập để nâng cao khả năng biên dịch. Về độ dài cũng đảm bảo nội dung đầy đủ, không quá nhiều nội dung mà cũng không quá ngắn. Các bài tập thực hành luyện kỹ năng dịch được thiết kế theo mức độ tư duy tăng dần, từ tiếp cận để dịch từ, câu đơn lẻ rồi dịch đoạn ngắn và sau đó mới đến dịch cả đoạn dài. Việc thiết kế thành hệ thống các bài tập như vậy sẽ giúp sinh viên tiếp cận dần với văn bản đầy đủ, tạo hiệu ứng tích cực với tất cả sinh viên. Đa số sinh viên cũng cho rằng nội dung các bài tập được thiết kế theo thang nhận thức Bloom đã đảm bảo được yếu tố hấp dẫn, có tính thời sự cao nhằm giúp sinh viên không chỉ học kiến thức và kỹ năng dịch mà còn góp phần giúp họ cập nhật thông tin trong nước và thế giới.

3.3.4. Đánh giá về tính hiệu quả

Khi khảo sát về hiệu quả của hệ thống bài tập thực hành dịch, hơn 90% sinh viên đã cho biết họ có thể hiểu và nhớ được những nội dung kiến thức đã học trên lớp như ngữ pháp, từ vựng cũng như phong cách dịch. Hơn thế nữa 95% sinh viên cũng đã bộc lộ được các khả năng diễn đạt ý trong văn bản gốc thông qua năng lực diễn đạt ngôn ngữ của chính bản thân mình. Điều này khẳng định rằng các bài tập được thiết kế theo thang nhận thức của Bloom đã giúp họ cải thiện được kỹ năng dịch.

Thông qua kết quả khảo sát, sinh viên cũng bộc lộ được khả năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn dịch các chủ đề khác nhau. Có thể kết luận rằng việc xây dựng được hệ thống các bài tập rèn luyện kỹ năng dịch cho sinh viên tiếng Anh theo thang nhận thức Bloom mang lại hiệu quả tích cực. Các bài tập này đã đáp ứng được nhu cầu luyện tập của sinh viên, giúp các em nâng cao kỹ năng dịch.

3.3.5. Đánh giá trên kết quả dịch

Sau khi dạy thực nghiệm, chúng tôi cũng đã dựa vào kết quả là bài dịch của sinh viên và tiêu chí đánh giá bản dịch để sinh viên đánh giá lại một lần nữa những ưu điểm của hệ thống bài tập. Kết quả cho thấy, có trên 80% sinh viên tự tin đánh giá bản dịch của mình đạt yêu cầu từ mức độ đánh giá chấp nhận được, khá và chuẩn. Trong đó đáng chú ý là 7,6% sinh viên tin rằng bài dịch của mình đạt chuẩn. Các nội dung đánh giá cụ thể gồm:

Về độ hữu dụng, chuyển tải thông tin: Thể hiện ở tiêu chí đánh giá 1 và tiêu chí đánh giá 2. Có 55,7% sinh viên đánh giá rằng khi chưa học thực nghiệm bản dịch của họ truyền tải chưa tốt và còn nhiều thiếu sót gây tối nghĩa hoặc thay đổi ý nghĩa của văn bản dịch. Đã có 42% sinh viên cho rằng bản dịch của mình có thể chấp nhận được nhưng chỉ có 2% nhận thấy bài dịch của mình đạt mức khá. Điều đó có nghĩa là bản

dịch truyền tải được ý nghĩa theo cách thức nhất quán với mục đích đặt ra trước lúc dịch. Không có sinh viên nào cho rằng mình dịch hoàn hảo.

Có thể nói rằng yếu tố quan trọng nhất của một văn bản dịch là phải truyền đạt được thông tin của văn bản nguồn tới độc giả. Sau 3 tuần thực nghiệm 46,1% sinh viên cho biết bản dịch truyền tải được ý nghĩa theo cách thức nhất quán và hoàn hảo với mục đích đặt ra trước lúc dịch. Đặc biệt có 3,8% sinh viên có thể dịch hoàn hảo so với mục đích đặt ra trước lúc dịch. Ý nghĩa và cảm nhận văn bản nguồn được truyền tải hợp lý sang văn bản dịch. Chỉ còn 5,7% sinh viên nhận thấy bản thân còn nhiều sai sót trong văn bản dịch và 5,7% trong số sinh viên cho rằng bài dịch của mình bị lạc đề, gây tối nghĩa. Có thể thấy rằng nhờ được thực hành các bài tập với độ khó tăng dần theo thang nhận thức Bloom giúp sinh viên có cách diễn đạt sát với văn bản nguồn, truyền đạt được đúng thông tin và hạn chế xảy ra lỗi, không gây tối nghĩa cho bản dịch.

Về thuật ngữ và phong cách dịch: Chính là các tiêu chí đánh giá 3 và 4. Nếu có 5,7% số sinh viên cho rằng bản dịch của họ có văn phong phù hợp ở mức độ khá trước khi học thực nghiệm thì có đến 25% khẳng định bản dịch có ít hoặc không có thuật ngữ hoặc phong cách/văn phong không phù hợp. Nếu có lỗi thì gây ảnh hưởng rất ít. Hơn thế nữa đã có 7,7% sinh viên cho biết đã sử dụng thuật ngữ phù hợp với ngữ cảnh, phong cách và văn phong phù hợp với chủ đề trong ngôn ngữ đích và đối tượng đọc cụ thể.

Về việc sử dụng ngôn ngữ, thành ngữ: Việc sử dụng ngôn ngữ, thành ngữ của bản dịch được thể hiện ở tiêu chí 5 và 6. Đối với hai tiêu chí này, kết quả khảo sát cũng thể hiện sự tiến bộ vượt bậc của sinh viên. Trên 80% sinh viên đã biết sử dụng thành ngữ thành thạo và phù hợp đối với ngữ cảnh trong ngôn ngữ đích, nếu có lỗi thì gây ảnh hưởng rất ít đối với ý nghĩa. Chỉ có 3,8% sinh viên hầu như không dùng thành ngữ khi dịch và 9,5% dịch thành ngữ gây tối nghĩa cho văn bản dịch. Trong khi đó 15,4% và 19,2% sinh viên đã cho biết họ dịch không trôi chảy và dịch thành ngữ không đúng dẫn đến văn bản dịch bị tối nghĩa hoặc thay đổi nghĩa.

Về kỹ thuật dịch: Kết quả khảo sát cho thấy sinh viên có nhiều tiến bộ về kỹ thuật dịch. Cụ thể là có 9,5% và 42,3% số sinh viên nhận định bản dịch hoàn toàn theo nguyên tác và có rất ít hoặc không có lỗi kỹ thuật. Chỉ có 1,9% số sinh viên cho rằng họ mắc phải những lỗi kỹ thuật nghiêm trọng. Trong khi đó có đến 19,2% sinh viên mắc các lỗi kỹ thuật nghiêm trọng khi dịch và chỉ có 3,9% cho rằng kỹ thuật dịch đạt mức khá, không có sinh viên nào đánh giá bản dịch của mình đạt chuẩn về kỹ thuật trước khi học thực nghiệm.

Về việc biên tập văn bản dịch: Theo sinh viên, bản dịch của họ cần được biên tập lại nhiều lần để đảm bảo tính chính xác. Chỉ có 3,8% sinh viên hoàn toàn tự tin và cho rằng bản dịch chuẩn, đạt được mục đích. Kết quả khảo sát trước thực nghiệm cũng cho thấy chỉ 3,9% sinh viên cho rằng bản dịch của mình có thể xuất bản được hoặc sử dụng

cho các mục đích nghề nghiệp, sau khi đã được biên tập lại thì có đến 34,6% sinh viên đạt mức độ này sau 3 tuần thực nghiệm.

3. KẾT LUẬN

Trên cơ sở lý luận về quá trình nhận thức do Bloom đề xuất, hệ thống bài tập được thiết kế với các bước từ dễ đến khó theo thang bậc về độ khó của nhận thức. Các bài tập yêu cầu về nhận thức ở 2 bậc 1 và 2 (Knowledge/Comprehension) với mục đích giúp sinh viên hiểu và nhận thức tốt hơn về vấn đề cần dịch đồng thời huy động được lượng từ vựng cần thiết sẽ sử dụng cho bài. Bậc 3 là ứng dụng (application) với bài tập dịch giúp người học thực hiện các thao tác thực hành và rèn luyện kỹ năng dịch với một số dạng bài tập giúp sinh viên vận dụng được kiến thức khoa học về môi trường để tiến hành dịch bài, xem xét các phương án đưa ra để lựa chọn phương án phù hợp và lý giải nguyên nhân tại sao các phương án khác lại không phù hợp. Ở mức nhận thức 4 (Analysis) là một số dạng bài tập giúp sinh viên phân tích các thành tố câu, mối quan hệ về chức năng giữa các mệnh đề trong câu nhằm củng cố lại kiến thức về ngữ pháp khi dịch đồng thời làm rõ được ý cần phân chia và dịch trong bản dịch của mình. Các bài tập nâng cao khả năng nhận thức ở mức cao là tổng hợp (Synthesis) giúp sinh viên phân tích sâu nhằm phân loại và tổng hợp các lỗi về kỹ thuật dịch một cách căn bản nhất. Từ đó giúp sinh viên hiểu rõ cấu trúc ở văn bản nguồn và văn bản đích nhằm đối chiếu, so sánh, phân tích và suy luận logic, chặt chẽ. Bậc cao nhất của thang nhận thức Bloom là đánh giá (Evaluation) với các yêu cầu đối với sinh viên là nhận xét, đánh giá bản dịch từ ngữ nguồn sang ngữ đích hoặc đọc văn bản đích và trả lời câu hỏi, so sánh các bản dịch của các cá nhân khác nhau. Các dạng bài tập này giúp sinh viên phân tích và đánh giá thông tin theo các tiêu chí thích hợp. Từ đó tăng cường cho sinh viên khả năng tranh luận, lập luận, đánh giá và định lượng chất lượng bản dịch một cách thuần thục hơn.

Việc thực hành qua hệ thống bài tập dịch đã giúp củng cố lý thuyết về phương thức chuyển dịch từ tiếng Anh sang tiếng Việt. Hệ thống dạng bài tập đưa ra một mô hình khái quát các dạng bài tập rèn luyện kỹ năng ngôn ngữ nói chung, kỹ năng dịch thuật và có thể ứng dụng để xây dựng hệ thống dạng bài tập cho các học phần lý thuyết ngôn ngữ khác như Ngữ âm - Âm vị học, Ngữ pháp, Từ vựng học, Ngữ nghĩa học, Ngữ dụng học, Phân tích diễn ngôn... góp phần nâng cao chất lượng đào tạo ngành Sư phạm tiếng Anh tại Trường Đại học Hồng Đức.

Ứng dụng khung lý thuyết về quá trình nhận thức trong việc thiết kế hệ thống dạng bài tập dịch có thể làm tiền đề cho việc ứng dụng khung lý thuyết này trong biên soạn giáo trình, tài liệu dạy học ngoại ngữ, thiết kế giáo án, xây dựng hệ thống đề thi, hệ thống bài tập rèn luyện và nâng cao năng lực ngôn ngữ cho người học tiếng Việt và ngoại ngữ.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Nguyễn Hồng Cồn (2006), *Các phương pháp và thủ pháp dịch thuật (Trên cú liệu dịch thuật Anh - Việt, Những vấn đề ngôn ngữ học*, Khoa Ngôn ngữ học, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn - Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội, tr.21-50.
- [2] Nguyễn Thiện Giáp (2012), *Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu ngôn ngữ*, Nxb. Giáo dục, Hà Nội.
- [3] Đỗ Đường Hiếu (2008), *Nghiên cứu vận dụng thang bậc nhận thức Bloom để đánh giá mức độ đạt mục tiêu dạy môn toán bậc trung học phổ thông - chủ đề phương trình*, luận văn Thạc sỹ, Đại học Giáo dục, Hà Nội.
- [4] Hồ Ngọc Khải (2015), *Ứng dụng thang bloom trong xây dựng chuẩn năng lực và đánh giá kết quả của người học*, <http://cdspgialai.edu.vn/Article/Detail/1009> đăng ngày 30/12/2015.
- [5] Hoàng Văn Vân (2005), *Nghiên cứu dịch thuật*, Nxb. Khoa học Xã hội, Hà Nội.
- [6] Ali D. (2003), *The transfer factor*, Writescope Publishers, Melbourne.
- [7] Ann Snow (2010), *Applying Bloom's Taxonomy in the Classroom*, dated 27/9/2010, by OUP ELT, oupeltglobalblog.com/2010/09/27/applying-blooms-taxonomy-in-the-classroom/
- [8] Baker, M. (1992), *In other words, a coursebook on Translation*, Routledge, London,
- [9] Bloom, B., Englehart, M., Furst, E., Hill, W., & Krathwohl, D. (1956), *Taxonomy of Educational Objectives: The Classification of Educational Goals*, Handbook I: Cognitive domain. New York: Longman.
- [10] Campbell, S. (1998), *Translation into the Second Language*, Longman, UK.
- [11] Catford, J.C. (1965), *A Linguistic Theory of Translation*, OUP, UK.
- [12] Anderson, L. W. and Krathwohl, D. R., et al (Eds.) (2001), *A Taxonomy for Learning, Teaching, and Assessing: A Revision of Bloom's Taxonomy of Educational Objectives*, Pearson Education Group, USA.
- [13] Hatim B., Mason I. (1990), *Discourse and the Translator*, Longman, UK.
- [14] Koller, W. (1990), *Equivalence in Translation Theory*, Quelle Und Meyer, Heidenberg.
- [15] Mildred L. Larson. (1998), *Meaning - Based Translation*, University Press of America, USA.
- [16] Munday, J. (2001), *Introducing Translation Studies - Theories and Applications*, Routledge, London.
- [17] Mounin George (1963), *Les Problefmées Théoriques de la Traduction, Translating and Interpreting*, Gallimand, USA.
- [18] Newmark, P. (1998), *More paragraph học sinh Translation (Topics in Translating)*, Multilingual Matters, NY.
- [19] Nida, E. A. (1964), *Toward a science of Translating*, Leiden, Netherlands.

- [20] Padilla et al (1999), *Proposal for a cognitive theory of translation and interpreting*, A methodology for future empirical research, in: The Interpreters' Newsletter n. 9/1999, Trieste, EUT Edizioni Università di Trieste.

**ENHANCING TRANSLATION CAPACITY OF ENGLISH
LANGUAGE TEACHER STUDENTS USING THE SYSTEM OF
ADDITIONAL EXERCISES DESIGNED BASED ON BLOOM'S
TAXONOMY**

Trinh Thi Thom, Le Thi Huong (A), Nguyen Thi Ngoc

ABSTRACT

The article presents experimental results of using the system of additional exercises in Translation Course to enhance translation capacity of teacher students in the Faculty of Foreign Languages at Hong Duc University. Exercises are designed based on Bloom's Taxonomy presenting different cognitive levels, from the lowest (remember, understand) to the highest level (Evaluate). The results show that the use of those additional exercises demonstrates their superiority over the old teaching method and their significant effectiveness. The students understand the source texts thoroughly and comprehensively; therefore, they may extend the choices of vocabulary and structures. Moreover, the appropriate use of translation styles may improve the students' translation quality. The system of exercises actively promotes student learning in the Translation Course in terms of translation skill advancement, favorable attitudes and high motivation. The application not only contributes to the enhancement of teaching practice in this particular course but also to linguistic and cultural courses.

Keywords: *Translation skills, system of additional exercises, Bloom's Taxonomy.*